

Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá hối đoái (thường được gọi tắt là **tỷ giá**) là sự so sánh về mặt giá cả giữa hai đồng tiền của hai nước khác nhau. Cũng có thể gọi tỷ giá hối đoái là giá của một đồng tiền này tính bằng giá của một đồng tiền khác.

Khái quát

Thông thường tỷ giá hối đoái được biểu diễn thông qua tỷ lệ bao nhiêu đơn vị đồng tiền nước này (nhiều hơn một đơn vị) bằng một đơn vị đồng tiền của nước kia. Ví dụ: tỷ giá hối đoái giữa Đồng Việt Nam và Dollar Mỹ là 16045 VND/USD hay giữa Yen Nhật và Dollar Mỹ là 116,729 JPY/USD hay giữa Dollar Mỹ và Euro là 1,28262 USD/Euro. Đồng tiền để ở số lượng một đơn vị trong các tỷ lệ như những ví dụ trên gọi là đồng tiền định danh hay đồng tiền cơ sở. Vì thế, khi cần thể hiện một cách nghiêm ngặt và chính xác, người ta thường nói: "Tỷ giá hối đoái giữa Đồng Việt Nam và Dollar Mỹ trên thị trường ngoại hối **định danh** bằng Dollar Mỹ là 16.015 Đồng bằng 1 Dollar" hoặc "Tỷ giá hối đoái giữa Đồng Việt Nam và Dollar Mỹ trên thị trường ngoại hối **định danh** bằng Đồng Việt Nam là 0,0000624 Dollar bằng 1 Đồng".

Các loại tỷ giá hối đoái

Tỷ giá hối đoái chính thức và Tỷ giá hối đoái song song

Tỷ giá hối đoái có thể được quy định bởi thị trường trong chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi, và được gọi là tỷ giá thị trường. Tỷ giá hối đoái cũng có thể được quy định bởi các cơ quan hữu trách trong chế độ tỷ giá hối đoái cố định. Ở nhiều nước, cả thị trường lẫn cơ quan hữu trách cùng tham gia quy định tỷ giá hối đoái. Tỷ giá hối đoái khi đổi tại ngân hàng thương mại và quầy giao dịch ngoại hối phục vụ khách hàng lẻ thường chênh lệch so với tỷ giá công bố có thể vì một trong hai lý do sau: (1) đã được tính gộp cả phí dịch vụ; (2) có hai tỷ giá đồng thời, một tỷ giá hối đoái chính thức (có thể do cơ quan hữu trách qui định, hoặc do cả thị trường lẫn cơ quan hữu trách quy định) và một tỷ giá không chính thức (còn gọi là tỷ giá hối đoái song song hay tỷ giá chợ đen) do thị trường quyết định.

Ở Việt Nam, ngay cả tỷ giá hối đoái chính thức cũng có vài loại: tỷ giá bình quân liên ngân hàng, tỷ giá tính thuế xuất nhập khẩu, tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại, và tỷ giá hạch toán. Tỷ giá mua vào và bán ra ngoại tệ niêm yết tại một số ngân hàng để phục vụ khách đổi tiền là tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại có tính thêm phí dịch vụ. Còn tỷ giá đổi tiền tại các cửa hàng kinh doanh vàng bạc ngoại tệ của tư nhân hay khi đổi tiền trong nhân dân chính là tỷ giá hối đoái song song.

Tỷ giá hối đoái danh nghĩa và Tỷ giá hối đoái thực tế

- Tỷ giá hối đoái danh nghĩa : là mức giá thị trường của một đồng tiền này tính bằng đồng tiền khác vào một thời điểm nhất định.

Tỷ giá hối đoái danh nghĩa không xét đến tương quan giá cả, tương quan lạm phát và các nhân tố khác giữa hai nước.

- Tỷ giá hối đoái thực tế :là tỷ giá phản ánh sức mua tương quan của hai đồng tiền,phản ánh trong tỷ giá.

Tỷ giá hối đoái thực tế có xét đến tương quan giá cả, tương quan tỷ lệ lạm phát giữa hai nước.

Quan hệ giữa hai loại tỷ giá này được thể hiện qua cách tính sau:

$$\text{Tỷ giá hối đoái thực tế} = \text{Tỷ giá hối đoái danh nghĩa} \times \text{Giá nước ngoài} / \text{Giá nội địa} = \text{Tỷ giá hối đoái danh nghĩa} \times \text{Tỷ lệ lạm phát nước ngoài} / \text{Tỷ lệ lạm phát trong nước}.$$

Tỷ giá hối đoái song phương và Tỷ giá hối đoái hiệu lực

- Tỷ giá hối đoái giữa hai đồng tiền được gọi là tỷ giá hối đoái song phương.
- Tỷ giá hối đoái hiệu lực là tỷ lệ trao đổi giữa một đồng tiền X với nhiều đồng tiền khác cùng lúc (thông thường là đồng tiền của các bạn hàng thương mại lớn).

Tỷ giá này được tính dựa trên giá trị bình quân gia quyền của các tỷ giá song phương giữa đồng tiền X với từng đồng tiền kia. Tỷ giá hối đoái hiệu lực cũng có loại danh nghĩa và loại thực tế.

Lên giá và Xuống giá

Khi đồng tiền X lên giá so với đồng tiền Y (cũng tức là Y mất giá so với X) thì tỷ giá hối đoái giữa X và Y trên thị trường ngoại hối định danh bằng Y sẽ giảm đi, nhưng tỷ giá hối đoái giữa X và Y trên thị trường ngoại hối định danh bằng X lại tăng lên.

Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái:

- Mức chênh lệch lạm phát giữa hai nước.
- Mức độ tăng (giảm)thu nhập quốc dân giữa hai nước.
- Mức chênh lệch lãi suất giữa hai nước.
- Những kỳ vọng về tỷ giá hối đoái trong tương lai.
- Sự can thiệp của chính phủ.

Chế độ tỷ giá hối đoái

Chế độ tỷ giá hối đoái là cách thức một đất nước quản lý đồng tiền của mình liên quan đến các đồng tiền nước ngoài và quản lý thị trường ngoại hối.

Chế độ tỷ giá hối đoái ở mỗi nước và mỗi thời kỳ có thể khác nhau, song về cơ bản là chế độ tỷ giá "thả nổi" theo đó thị trường quy định những biến động của tỷ giá hối đoái, hoặc ngược lại hoàn toàn là chế độ tỷ giá hối đoái "cố định" theo đó nhà nước sẽ can thiệp để tỷ giá hối đoái giữa đồng tiền của nước mình với đồng tiền (các) nước khác không đổi, hoặc là một chế độ nằm giữa hai giải pháp góc đó.

Tỷ giá thả nổi

Chế độ tỷ giá thả nổi hay còn gọi là **chế độ tỷ giá linh hoạt** là một chế độ trong đó giá trị của một đồng tiền được phép dao động trên thị trường ngoại hối. Đồng tiền sử dụng chế độ tỷ giá thả nổi được gọi là một **đồng tiền thả nổi**.

Nói chung, các nhà kinh tế đều cho rằng, trong phần lớn trường hợp, chế độ tỷ giá thả nổi tốt hơn chế độ tỷ giá cố định bởi vì tỷ giá thả nổi nhạy với thị trường ngoại hối. Điều này cho phép làm dịu tác động của các cú sốc và chu kỳ kinh doanh nước ngoài. Thêm vào đó, nó không bóp méo các hoạt động kinh tế.

Tỷ giá cố định

Tỷ giá hối đoái cố định, đôi khi còn được gọi là **tỷ giá hối đoái neo**, là một kiểu chế độ tỷ giá hối đoái trong đó giá trị của một đồng tiền được gắn với giá trị của một đồng tiền khác hay với một rổ các đồng tiền khác, hay với một thước đo giá trị khác, như vàng chẳng hạn. Khi giá trị tham khảo tăng hoặc giảm, thì giá trị của đồng tiền neo vào cũng tăng hoặc giảm. Đồng tiền sử dụng chế độ tỷ giá hối đoái cố định gọi là **đồng tiền cố định**. Tỷ giá hối đoái cố định là một lựa chọn chế độ tỷ giá ngược hoàn toàn với tỷ giá hối đoái thả nổi.

Mặc dù việc thực hiện chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi sẽ hạn chế khả năng của chính phủ trong vận hành một chính sách tiền tệ nội địa độc lập nhằm duy trì ổn định kinh tế trong nước, song trong thực tế, nhiều chính phủ vẫn thích chế độ tỷ giá hối đoái cố định bởi nó tạo ra sự ổn định. Trong lịch sử, từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai đã từng tồn tại hệ thống Bretton Woods cho phép Tây Âu và Nhật Bản có được tỷ giá cố định so với dollar Mỹ cho đến tận năm 1970. Gần đây, Trung Quốc, Hong Kong và Malaysia đã rất thành công trong việc duy trì tỷ giá hối đoái cố định để giữ ổn định kinh tế trong nước. Đồng euro hiện nay cũng có thể được xem là một chế độ tỷ giá hối đoái cố định giữa các quốc gia châu Âu tham gia.

Nhiều quan điểm cho rằng tỷ giá hối đoái cố định quá cứng nhắc nên che mất những thông tin cần thiết cho thị trường hoạt động đúng hướng. Đó là vì đồng tiền không còn thể hiện giá trị thị trường thực của chúng. Sự che giấu thông tin nào tạo ra tính không chắc chắn, kích thích các kẻ đầu cơ "tấn công" các đồng tiền cố định và nhiều nước sẽ mất sạch cả dự trữ ngoại hối khi cố gắng bảo vệ đồng tiền của mình chứ không chịu để nó mất giá. Thái Lan trong cuộc khủng hoảng tài chính châu Á là một trường hợp như vậy.

Thả nổi có điều tiết

Chế độ tỷ giá thả nổi có điều tiết là một chế độ tỷ giá hối đoái nằm giữa hai chế độ thả nổi và cố định. Mặc dù lý thuyết nói chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi tốt hơn, nhưng trong thực tế không có một đồng tiền nào được thả nổi hoàn toàn, vì nó quá bất ổn định. Tuy chế độ tỷ giá hối đoái cố định tạo ra sự ổn định, song việc thực hiện các biện pháp chính sách nhằm giữ cho tỷ giá hối đoái cố định tương đối khó khăn và tốn kém, và trên hết là chế độ này làm cho chính sách tiền tệ trở nên vô hiệu lực. Chính vì thế, chỉ một số ít đồng tiền trên thế giới sử dụng chế độ tỷ giá hối đoái cố định. Hầu hết các đồng tiền trên thế giới sử dụng chế độ tỷ giá thả nổi, nhưng chính phủ sẽ can thiệp để tỷ giá không hoàn toàn phản ứng theo thị trường. (Xem bài riêng về Chính sách can thiệp tỷ giá hối đoái)

Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái

- Mức chênh lệch lạm phát giữa các quốc gia.
- Mức độ tăng hay giảm thu nhập quốc dân giữa các nước
- Mức chênh lệch lãi suất giữa các nước.
- Những dự đoán về tỷ giá hối đoái.
- Tình trạng cán cân thanh toán quốc tế.
- Sự can thiệp của chính phủ.
 - Can thiệp vào thương mại quốc tế.
 - Can thiệp vào đầu tư quốc tế.
 - Can thiệp trực tiếp vào thị trường ngoại hối.
- Các nhân tố khác: Khủng hoảng kinh tế, xã hội, đình công, thiên tai...

Tài liệu tham khảo

- Krugman, Paul R. and Obstfeld, Maurice (2005), *International Economics: Policy and Theory*, Seventh Edition, Addison Wesley.
- Oliver, Blanchard(2007) *Macroeconomics*, Fourth Edition

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com